ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 764/BC-UBND	*Hải Dương, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả chuyển đổi số năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2027

Thực hiện Công văn số 4671/SKHCN-CNTT ngày 02/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2027; **C**ăn cứ Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026 và Kế hoạch Chuyển đổi số phường Hải Dương năm 2026, Ủy ban nhân dân phường Hải Dương báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Về mục tiêu chung:

Trong năm 2026, Ủy ban nhân dân phường Hải Dương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt các mục tiêu, chỉ tiêu về chuyển đổi số theo chỉ đạo thành phố Hải Phòng, hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ. Công tác chuyển đổi số được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn phường. Phường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền; tập trung nguồn lực hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các Nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Về kết quả chấm điểm:

Kết quả chấm điểm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số Quý I năm 2026, phường Hải Dương đạt 92 điểm, theo kết quả chấm điểm của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố tại Báo cáo số 136/BC-SKHCN ngày 10/3/2026. Quý II phường Hải Dương đạt 86 điểm đạt theo tiêu chuẩn quy định của thành phố (>70 điểm). Trong quý III phường đạt 98,55 điểm nằm trong top xã, phường có điểm ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cao. Đây là kết quả đánh giá định kỳ trong năm 2026, phản ánh sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân trong triển khai chuyển đổi số.

3. Về các chỉ tiêu cụ thể theo Kế hoạch Chuyển đổi số 2026:

STT	Tên chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2026	Kết quả năm 2026	Đánh giá
I	**Phát triển hạ tầng**			
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn phường theo kết quả triển khai của thành phố và doanh nghiệp viễn thông	≥ 80%	82%	Đạt
II	**Phát triển chuyển đổi số**			
1	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước thuộc phường	100%	100%	Đạt
2	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại phường được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc	100%	100%	Đạt
3	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo	100%	100%	Đạt
4	Tỷ lệ nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử	100%	100%	Đạt
5	Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản	100%	100%	Đạt
6	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	50%	50%	Đạt
7	Tỷ lệ thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	100%	100%	Đạt
8	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"	≥ 89%	100%	Đạt

9	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	≥ 93%	100%	Đạt
10	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	100%	100%	Đạt
11	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	≥ 84%	100%	Đạt
12	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	99%	100%	Đạt
13	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	100%	100% nộp thuế điện tử, ứng dụng hóa đơn điện tử, ký số…	Đạt
14	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	≥ 82%.	97,88%	Đạt
15	Tỷ lệ các cơ quan thuộc đảng ủy, UBND phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	100%	100%	Đạt

4. Về các nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026

Tại Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2026 về chuyển đổi số phường Hải Dương năm 2026, UBND phường đã đề ra 18 nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho năm 2026. Tính đến ngày 10/11/2026, UBND phường đã hoàn thành 18/18 nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

(Chi tiết theo phụ lục gửi kèm)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) *Kết quả đạt được:*

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố, hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, căn cứ vào thực tế địa phương, UBND phường Hải Dương tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số, Công tác lãnh đạo, điều hành được đổi mới, khoa học, linh hoạt, bám sát thực tiễn, góp phần đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, ổn định tình hình, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Uỷ ban nhân dân phường đã bám sát các chỉ đạo của Trung ương, của thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 phường. Đồng thời ban hành ban

hành đầy đủ các văn bản trọng tâm như: UBND đã ban hành 07 Quyết định, 17 Kế hoạch[1] và nhiều các văn bản liên quan đến công tác thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý, thực thi công vụ đảm bảo việc thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của thành phố, tạo hành lang pháp lý trong chỉ đạo điều hành và giám sát, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tin, chuyển đổi số trên địa bàn phường nói riêng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính trên địa bàn phường nói chung.

Về bố trí cán bộ chuyên trách, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đã ban hành các Quyết đinh: Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 và Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 về việc giao công chức phụ trách công tác chuyên trách về chuyển đổi số trên địa bàn phường, trong đó giao 01 đồng chí công chức trình độ chuyên ngành CNTT làm nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Uỷ ban nhân dân phường đã phát huy trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả chuyển đổi số tại đơn vị; gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cá nhân, tập thể. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên thông qua việc theo dõi tiến độ thực hiện các

---

[1] Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2026 về chuyển đổi số phường Hải Dương năm 2026; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 28/01/2026 về triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 28/01/2026 về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn phường Hải Dương; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 31/12/2026 về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm thông tin liên lạc trong quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 11/2/2026 về Hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường Hải Dương năm 2026; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 24/2/2026 về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ trên địa bàn phường Hải Dương; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 04/3/2026 về Tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn phường Hải Dương; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 26/3/2026 về Triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố; Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 02/6/2026 về tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng cơ bản về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, Tổ công nghệ số cộng đồng; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 03/7/2026 về Phát triển công nghiệp công nghệ số phường Hải Dương giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045; Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 20/7/2026 về Hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng 6 tháng cuối năm 2026; Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 30/7/2026 về triển khai thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số trên địa bàn phường Hải Dương; Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 11/8/2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn phường Hải Dương; Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 11/8/2026 về triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-BCĐ ngày 10/8/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 14/8/2026 về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn phường Hải Dương; Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 29/9/2026 về Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) năm 2026 trên địa bàn phường Hải Dương…

nhiệm vụ, đôn đốc các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị có liên quan báo cáo kết quả định kỳ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

b)Tồn tại, hạn chế:

Công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề về chuyển đổi số có thời điểm còn chưa thường xuyên, liên tục; việc đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện một số nhiệm vụ còn phụ thuộc vào báo cáo của các đơn vị, chưa có cơ chế giám sát độc lập, thường xuyên.

Một số nhiệm vụ về công tác chuyển đổi số nói riêng và công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nói chung đang được triển khai từ rất nhiều văn bản từ cấp Trung ương, thành phố, có nhiều nhiệm vụ trùng lặp hoặc chưa phân định cụ thể rõ cấp nào thực hiện (ví dụ có nhiệm vụ Trung ương giao chung là các địa phương bao gồm cả thành phố và cấp xã) gây khó khăn cho công tác chỉ đạo, điều hành triển khai tại địa phương vì không hiểu rõ đó là nhiệm vụ của cấp thành phố hay cấp xã phải triển khai.

2. Thể chế, chính sách số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

a) *Kết quả đạt được:*

UBND phường đã chủ động xây dựng, ban hành hệ thống kế hoạch, chương trình về chuyển đổi số năm 2026 bảo đảm đồng bộ, toàn diện, bám sát chỉ đạo của Trung ương và thành phố. Các văn bản trọng tâm đã ban hành gồm: Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2026 về chuyển đổi số phường Hải Dương năm 2026; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 11/2/2026 về Hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường Hải Dương năm 2026; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 24/2/2026 về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ trên địa bàn phường Hải Dương; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 26/3/2026 về Triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 03/7/2026 về Phát triển công nghiệp công nghệ số phường Hải Dương giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045; Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 20/7/2026 về Hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng 6 tháng cuối năm 2026; Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 11/8/2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn phường Hải Dương;…

Các kế hoạch, chương trình được xây dựng bảo đảm xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, ban, đơn vị, theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả", tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức triển khai và kiểm tra, đánh giá. UBND phường cũng đã triển

khai Nghị định số 179/2025/NĐ-CP quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

Để tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, số hóa tài liệu... nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, cung cấp dịch vụ công sau sắp xếp. UBND phường đã ban hành các Kế hoạch: Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 04/3/2026 về Tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn phường Hải Dương; Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 14/8/2026 về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn phường Hải Dương; Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 29/9/2026 về Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) năm 2026 trên địa bàn phường Hải Dương…

UBND phường đã tổ chức triển khai tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn phường qua các hội nghị của phường, hội nghị của Tổ dân phố, qua loa truyền thanh của phường, Tổ dân phố, qua nhóm Zalo của các Tổ dân phố, qua trang thông tin điện tử. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về chuyển đổi số, chính quyền số của Trung ương và của tỉnh.

b)Tồn tại, hạn chế:

Việc cụ thể hóa một số chủ trương, chính sách về chuyển đổi số ở cấp xã còn gặp khó khăn do hệ thống văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách hỗ trợ trong một số lĩnh vực còn đang được hoàn thiện, điều chỉnh; một số nhiệm vụ mới phát sinh chưa có hướng dẫn cụ thể hoặc chưa xác định rõ nguồn lực thực hiện ở cấp cơ sở.

Nguồn lực dành cho công tác chuyển đổi số, nhất là kinh phí đầu tư hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm, đào tạo, tập huấn và duy trì các hoạt động chuyển đổi số còn hạn chế. Chưa có chế độ, chính sách hỗ trợ cho hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

Ủy ban nhân dân phường đã tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản, chính sách về chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn thông qua các hội nghị, cuộc họp, hệ thống truyền thanh và các nền tảng số. Việc cụ thể hóa từng nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm cho từng phòng, ban, đơn vị được thực hiện nghiêm túc; công tác báo cáo được thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương.

Công tác triển khai các chính sách, nhiệm vụ chuyển đổi số từng bước được lồng ghép với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hệ thống quản lý và điều hành công việc, dịch vụ công trực tuyến và các nền

tảng số dùng chung tiếp tục được duy trì, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

UBND phường đã tổ chức 01 Hội nghị tập huấn kỹ năng cơ bản về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; Phối hợp Sở Tài chính tổ chức 02 khóa đào tạo, tập huấn ứng dụng AI nâng cao hiệu suất công việc cho cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng của phường và ứng dụng AI đột phá năng suất lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn phường.

100% cán bộ, công chức của UBND phường tham gia học tập khóa học "Hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính" trên Nền tảng đào tạo trực tuyến "Bình dân học vụ số" tại địa chỉ: https://binhdanhocvuso.gov.vn.

Công tác chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường đã có chuyển biến tích cực. Nhận thức của cán bộ, công chức về vai trò của chuyển đổi số từng bước được nâng lên; việc ứng dụng các nền tảng số trong chỉ đạo, điều hành ngày càng thường xuyên.

Việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử được quan tâm; số hóa hồ sơ, sử dụng chữ ký số, trao đổi văn bản điện tử và khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết công việc được duy trì.

Hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số được triển khai thông qua các tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức đoàn thể và bộ phận tiếp nhận, giải quyết TTHC.

3. Hạ tầng số

a) *Kết quả đạt được*:

Để phục vụ cho mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tiến tới thực hiện chính phủ điện tử, UBND phường đã nhận thức rõ được vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng hạ tầng số đối với việc thực hiện và thúc đẩy chuyển đổi công nghệ số liên thông, đồng bộ, nhanh hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính độc lập để làm việc.

- Tại Trung tâm phục vụ hành chính công: lắp đặt 02 hệ thống đường truyền mạng riêng biệt để phục vụ hoạt động của Trung tâm và phục vụ người dân, đã bố trí máy xếp lấy số tự động, màn hình hiển thị số, máy tính kèm máy scan để hỗ trợ số hóa khi người dân đến thực hiện thủ tục hành chính, bố trí hệ thống thiết bị tra cứu thủ tục hành chính tại trung tâm hành chính công để giúp người dân tra cứu khi thực hiện thủ tục hành chính. Cụ thể: bố trí 10 quầy (10 vị trí) dành cho công tác tiếp nhận, trả kết quả, hỗ trợ người dân, 10 máy vi tính, 10 máy in, 03 máy scan. Bộ thiết bị xếp hàng tự động gồm: 02 máy gọi số, 02 thiết bị tra cứu thông tin kết hợp đánh giá hài lòng, tại các quầy tiếp nhận đều có màn hình hiển thị số thứ tự, hệ

thống loa gọi số…; Hệ thống camera giám sát. Hệ thống mạng Internet phục vụ Công dân.

- Hạ tầng phục vụ hội nghị trực tuyến: UBND phường đã lắp đặt triển khai hệ thống họp trực tuyến tại hội trường lớn và phòng họp của UBND phường. Đồng thời trang bị màn hình Led lớn với độ phân giải cao, âm thanh đồng bộ và triển khai phần mềm họp trực tuyến (VNPT Meeting) đảm bảo việc kết nối và tổ chức các cuộc họp trực tuyến của Trung ương, của tỉnh được thông suốt.

- Hệ thống mạng LAN tại trụ sở được tối ưu hóa liên thông; Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước đã được triển khai phục vụ việc trao đổi, xử lý văn bản mật trong hệ thống chính trị, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- Hệ thống thông tin của UBND phường đã được phê duyệt đảm bảo, an toàn, an ninh cấp độ 2 (đáp ứng yêu cầu theo quy định).

Ủy ban nhân dân phường đã thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng hạ tầng, nền tảng, phần mềm, trang thiết bị đầu cuối đang sử dụng tại Ủy ban nhân dân phường báo cáo Sở Khoa học và thành phố xem xét, hỗ trợ trang thiết bị, máy tính thay thế cho các thiết bị đã cũ, lạc hậu.

- Trên địa bàn phường hiện có 04 nhà mạng (VNPT, Viettel, Mobiphone, Vietnamobile) phủ sóng di động 4G, 5G đến 100% các Tổ dân phố.

- Hệ thống Internet cáp quang đã đến 100% hộ dân, trong đó 100% cơ quan, trường học, trạm y tế có kết nối mạng ổn định.

- Phường đã thực hiện rà soát và không có vùng lõm sóng di động.

b) Tồn tại, hạn chế:

Hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, một số thiết bị chưa bảo đảm, xuống cấp, cấu hình thấp và thiếu đồng bộ. Tại các nhà văn hóa Tổ dân phố chưa được trang bị máy tính, gây khó khăn trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở. Kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế so với yêu cầu đột phá.

4. Nhân lực số

- Ủy ban nhân dân phường đã bố trí 01 công chức có trình độ đại học về công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về chuyển đổi số, CNTT của phường. Nhân sự tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường có tổng số 09 cán bộ, công chức, trong đó 01 Giám đốc Trung tâm, 04 cán bộ, công chức và 04 cán bộ tại các phòng chuyên môn trực tiếp tiếp nhận và trả kết quả. Ngoài ra, phường huy động đội ngũ đoàn thanh niên, tổ công nghệ số cộng đồng,... hỗ trợ tại Trung tâm phục vụ hành chính công, luôn đảm bảo ít nhất 3-5 người hỗ trợ người dân và doanh nghiệp đến giải quyết TTHC.

- Phường cũng đã thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả: Tổ Công nghệ số cộng đồng của UBND phường và 18 Tổ công nghệ số cộng đồng tại các 18 Tổ

dân phố trên địa bàn với 206 thành viên; Tổ Ứng cứu công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính để hướng dẫn, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở.

- Năm 2026, UBND phường đã tổ chức 01 Hội nghị tập huấn kỹ năng cơ bản về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho gần 300 lượt người là cán bộ, công chức, viên chức của phường, giáo viên trong các trường học, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường. Cử 09 cán bộ, công chức tham gia lớp tập huấn "Quản trị khai thác dữ liệu số cho cán bộ chuyên trách tại các xã, phường, đặc khu" do Sở KHCN tổ chức và cử các cán bộ chuyên môn tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng AI do các Sở, ngành chức năng tổ chức.

- Phối hợp cùng Tổ công nghệ số cộng đồng tại các Tổ dân phố tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số và hướng dẫn nộp thuế qua Etax mobie cho người dân tại Nhà văn hóa của 18 Tổ dân phố trên địa bàn phường.

-100% cán bộ, công chức, viên chức UBND phường đã hoàn thành các khóa học về bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, chữ ký số và hoàn thành khóa học trên nền tảng Bình dân học vụ số tại địa chỉ http://binhdanhocvuso.gov.vn.

Bảng nhân lực số:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Điện thoại	Email	Hưởng chính sách theo NĐ 179/2025/NĐ-CP	Thời điểm bắt đầu hưởng chính sách
1	Trần Thị Hương	Kỹ sư CNTT	0984.902.969	tranthihuong84@haiphong.gov.vn	Đã hưởng	01/01/2026

a) *Tồn tại, hạn chế:*

Đội ngũ cán bộ tham mưu về chuyển đổi số còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên còn gặp khó khăn trong triển khai các nhiệm vụ chuyên sâu. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa nắm vững nội dung nghị quyết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, còn tâm lý ngại thay đổi.

5. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được

UBND phường Hải Dương đã hoàn thành số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến người dân, doanh nghiệp và hoạt động công vụ, bao gồm: đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động – việc làm và công tác đảng. 100% dữ liệu sau khi số hóa được tái sử dụng trong xử lý công việc và giải quyết TTHC, góp phần cắt giảm tối đa thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết, giảm chi phí tuân thủ và nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Phường đều được số hóa kết quả đầu ra. 100% các văn bản ban hành đi của phường đều đã được số hóa.

- UBND phường đã tạo lập cơ sở dữ liệu về văn bản điều hành, lịch công tác, quản lý tiến độ xử lý hồ sơ, công việc tại UBND phường.

- Việc tái sử dụng dữ liệu giải quyết TTHC: Tại Trung tâm phục vụ hành chính công của phường đã triển khai việc tái sử dụng dữ liệu giải quyêt TTHC khi doanh nghiệp, người dân đến giải quyết TTHC lần 2, lần 3.

- UBND phường đã triển khai kết nối, khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, đáp ứng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan cấp trên về chuẩn hóa, liên thông, cập nhật dữ liệu đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống".

- 100% các trường học triển khai dữ liệu số giáo dục như sổ sách, giáo án, thông tin trường lớp, học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên,…trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Công tác định danh điện tử, thu nhận hồ sơ cấp thẻ căn cước gắn chip và định danh điện tử cho công dân được triển khai tích cực; dữ liệu đã được số hóa được tăng cường sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu. Tính đến 10/11/2026, Phường Hải Dương đã cấp 41.589 tài khoản được cấp tài khoản định danh mức 2 trong đó 40.693 tài khoản được kích hoạt định danh điện tử mức 2 đạt tỷ lệ 97,85%. Trong đó đối tượng học sinh từ 6-14 tuổi đã kích hoạt 4962 tài khoản/4975 trường hợp công dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, đạt tỷ lệ 99,74%. UBND phường phối hợp với Công an phường đã thực hiện việc tích hợp giấy tờ trên VNeID được 22.914 Sổ sức khoẻ điện tử, 11.287 tài khoản ASXH, 9828 giất phép lái xe. Kết quả trên cho thấy sự vào cuộc tích cực của chính quyền địa phương, lực lượng Công an phường và các tổ công tác trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các tiện ích số, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả chuyển đổi số và phục vụ người dân trên địa bàn.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin còn gặp khó khăn do một số cơ sở dữ liệu chưa được chuẩn hóa đồng bộ; chất lượng dữ liệu tại một số lĩnh vực còn chưa đầy đủ, cần tiếp tục rà soát, làm sạch.

6. An ninh mạng

a) Kết quả đạt được:

- Công tác triển khai chung:

Ủy ban nhân dân phường Hải Dương đã ban hành Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 về việc Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với hệ thống thông tin trên địa bàn phường Hải Dương.

Phường đã chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; tập trung quản lý chặt chẽ tài khoản người dùng, thường xuyên rà soát thiết bị đầu cuối, hệ thống mạng nội bộ, đường truyền internet, phần mềm dùng chung; kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý hoặc báo cáo cơ quan chuyên môn, đơn vị cung cấp dịch vụ khi có sự cố. Hệ thống tường lửa, giám sát truy nhập, bảo vệ mạng LAN đang hoạt động ổn định. Phường đã tham gia diễn tập

thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2026 do thành phố tổ chức; hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố.

Công chức, viên chức của phường được quán triệt thực hiện nghiêm quy chế an toàn thông tin và được hướng dẫn quy trình ứng cứu sự cố theo bộ phương án đã ban hành. Đến nay, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại phường cơ bản đáp ứng yêu cầu, không phát sinh sự cố mất an toàn hệ thống.

- 49/52 máy tính của cán bộ, công chức của UBND phường đã được cài đặt phần mềm chặn mã độc Kasbersky (trong đó 100% máy tính tại trung tâm phục vụ hành chính công đã được cài đặt) 50/52 máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm office có bản quyền. Đồng thời phường cũng đã thực hiện rà soát đánh giá hiện trạng và đề nghị thành phố tiếp tục cài đặt phần mềm ngăn chặn mã độc, Office bản quyền, hệ điều hành bản quyền cho máy tính còn thiếu.

- Về phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin:

Hệ thống thông tin Ủy ban nhân dân phường Hải Dương đã được Công an thành phố Hải Phòng phê duyệt cấp độ 2 theo Quyết định số 7079/QĐ-CAHP-ANM ngày 04/6/2026, đạt tỷ lệ 100% hệ thống của phường được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin.

Bảng tình trạng phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin:

STT	Tên hệ thống thông tin	Tình trạng phê duyệt cấp độ	Quyết định phê duyệt
1	Hệ thống thông tin UBND phường Hải Dương	Cấp độ 2	Quyết định số 7079/QĐ-CAHP-ANM ngày 04/6/2026 của Công an thành phố Hải Phòng

b) Tồn tại, hạn chế:

- Việc cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc, hệ điều hành bản quyền, office bản quyền trên các máy tính của cơ quan còn chưa đồng bộ; Hiện phường chưa có cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, dẫn đến công tác giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ an ninh mạng chủ yếu dựa vào phần mềm và sự hỗ trợ của nhà cung cấp dịch vụ. Công tác sao lưu dữ liệu chưa hoàn toàn tự động, tiềm ẩn rủi ro mất mát dữ liệu khi xảy ra sự cố kỹ thuật.

- Ngoài ra, nhận thức về an toàn thông tin của một số cán bộ và người dân còn chưa đồng đều; tình trạng sử dụng mật khẩu đơn giản hoặc lưu trữ tài liệu chưa đúng quy chuẩn vẫn xuất hiện.

7. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

Ủy ban nhân dân phường duy trì và thực hiện phần mềm quản lý văn bản và điều hành Hp.net; 100% văn bản gửi, nhận trên phần mềm được sử dụng chữ ký

số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân lãnh đạo; 100% cán bộ, công chức có và sử dụng hòm thư điện tử công vụ; 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mang nội dung bí mật nhà nước) được gửi, nhận bằng văn bản điện tử; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định.

- 100% các phòng, ban, đơn vị, cán bộ, công chức phường được cấp và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ. 100% các trường học và ban giám hiệu các trường, Trung tâm y tế phường có chữ ký số để giải quyết công việc.

- 100% các cơ quan, phòng, ban, đơn vị, trường học của phường đã được cấp mã định danh điện tử.

Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến được thực hiện đồng bộ, bảo đảm toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa. Tính đến 20/10/2026, Ủy ban nhân dân phường tiếp nhận 11.988 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó 11.988/11.988 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến (đạt 100%); số hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 8.464/8.464 hồ sơ (100%); số kết quả giải quyết được số hóa đạt 10.628/10.628 hồ sơ (100%); Tỷ lệ dữ liệu thông tin TTHC được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ giữa các hệ thống thông tin đạt 97,8%. Phường đã tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, bảo đảm việc xử lý hồ sơ trực tuyến thông suốt, liên tục. Đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử; khai thác hiệu quả Kho quản lý dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố phục vụ nộp hồ sơ trực tuyến, hạn chế việc người dân phải chứng thực hoặc cung cấp giấy tờ nhiều lần.

Về ứng dụng trí tuệ nhân tạo: Phường đã triển khai Trợ lý ảo tích hợp trên Cổng thông tin điện tử và Trang Facebook của phường hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tra cứu, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp thông tin địa phương, cập nhật chính sách mới tích hợp trên Cổng thông tin điện tử và Trang Facebook của phường. Xây dựng phần mềm chấm công - AI nhận diện khuôn mặt, dự kiến đưa vào sử dụng từ 01/11/2026.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý, điều hành còn ở mức ban đầu, chưa đồng bộ; một số nền tảng, ứng dụng dùng chung còn phụ thuộc vào hạ tầng và hướng dẫn của cấp trên.

Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến của một bộ phận người dân còn hạn chế; kỹ năng số chưa đồng đều. Việc khai thác các ứng dụng quản trị, điều hành và AI ở một số cán bộ chưa thường xuyên; nhân lực, kinh phí và điều kiện hạ tầng phục vụ chuyển đổi sang môi trường số còn hạn chế.

8. Kinh tế số và Xã hội số

a) *Kết quả đạt được:*

- Kiện toàn/thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ phản ứng nhanh, Tổ ứng cứu:

UBND phường đã kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng của UBND phường với Tổ trưởng là đồng chí Chủ tịch UBND phường, các thành viên là trưởng các phòng, ban đơn vị của UBND phường, Bí thư đoàn thanh niên phường, đại diện lãnh đạo công an phường và 18 Tổ công nghệ số cộng đồng tại các Tổ dân phố trên địa bàn với tổng số 206 thành viên; Tổ Ứng cứu công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính với 21 thành viên để hướng dẫn, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở.

- Các Tổ công nghệ số cộng đồng đã tích cực tham gia hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng, nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, góp phần hình thành văn hóa số trong cộng đồng. Các Tổ đã thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà", hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản. Ủy ban nhân dân phường thường xuyên đôn đốc, tổ chức tập huấn cho thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số:

Phường đã tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng cơ bản về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và Tổ công nghệ số cộng đồng; đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số" thông qua hệ thống loa truyền thanh, các cuộc họp Tổ dân phố và các hội, đoàn thể.

- Việc triển khai các nền tảng dùng chung phục vụ các dịch vụ thiết yếu của người dân (y tế, giáo dục, giải trí...):

Phường triển khai Mô hình “Mỗi giáo viên một bài giảng số” đến tất các cán bộ, giáo viên tại các trường học thuộc phường.

Phường đã triển khai sổ sức khỏe điện tử, học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử; hỗ trợ hộ kinh doanh, hộ sản xuất ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh.

100% đối tượng người có công và bảo trợ xã hội được chi trả qua tài khoản cá nhân.

100% hộ kinh doanh cá thể, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã thực hiện khai báo thuế trên nền tảng số của cơ quan quản lý thuế và thanh toán các khoản thuế phát sinh quan nền tảng thanh toán trực tuyến.

100% giao dịch hành chính, thu phí, lệ phí được khuyến khích không dùng tiền mặt.

- Người dân trên địa bàn phường tiếp cận nền tảng số dữ liệu công dân về quản lý định danh, tiêm chủng, BHYT, BHXH… thuộc nền tảng số quốc gia hoặc do Bộ ngành, cơ quan chuyên trách trung ương triển khai .

100% cơ sở giáo dục các bậc học bao gồm: tiểu học, THCS tương đương đã tiếp cận mô hình trường học điện tử.

100% Cơ sở y tế, giáo dục, giải trí triển khai các nền tảng dùng chung phục vụ các dịch vụ thiết yếu của người dân.

Phường đã triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng), ứng dụng VNeID; triển khai thực hiện tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.

Số liệu chung

STT	Nội dung	Số liệu
1	Số lượng thôn/khu dân cư trên địa bàn	18 Tổ
2	Số lượng Tổ CNSCĐ cấp thôn/khu dân cư	18 tổ
3	Số lượng thành viên Tổ CNSCĐ cấp thôn/khu dân cư	190 thành viên (190 thành viên Tổ CNNS cấp thôn; 16 thành viên Tổ CNS cấp xã)
4	Nhóm zalo của Tổ CNSCĐ (Có/không), Tổ phản ứng nhanh	Có

Số liệu thống kê (tính từ 01/01/2026 đến thời điểm báo cáo)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
1	Tổng số hộ gia đình trên địa bàn	Hộ gia đình	14.337
2	Số buổi hội nghị, tập huấn, hướng dẫn thành viên của Tổ	Buổi	02
3	Số buổi hướng dẫn người dân sử dụng kỹ năng số	Buổi	72
4	Số thành viên của Tổ được tập huấn	Người	206
5	Số người dân được hướng dẫn	Người	10.347
6	Số lượng sản phẩm OCOP của địa phương (ghi rõ tên các sản phẩm)	Sản phẩm	6 (Kẹo lạc Vân Giang, Kẹo dồi lạc vừng Vân Giang, Kẹo gạo lức Vân Giang, Kẹo Sìu châu Vân Giang, Bánh khảo Vân

			Giang, Bánh gai Giang Tới
7	Số lượng sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn TMĐT	Sản phẩm	6 (Kẹo lạc Vân Giang, Kẹo dồi lạc vừng Vân Giang, Kẹo gạo lức Vân Giang, Kẹo Sìu châu Vân Giang, Bánh khảo Vân Giang, Bánh gai Giang Tới

b) Tồn tại, hạn chế:

Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng đã đi vào hoạt động nhưng chưa có nguồn kinh phí hỗ trợ để duy trì hoạt động thường xuyên, lâu dài. Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, còn hạn chế trong tiếp cận và sử dụng các nền tảng số.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an ninh mạng

9.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- UBND phường đã Xây dựng và ban hành Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 29/9/2026 về hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn phường. Trên cơ sở đó, phường đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn và các Tổ dân phố triển khai thực hiện. Đồng thời ban hành các văn bản: Công văn số 3303/UBND-KT ngày 8/10/2026 về việc phổ cập nhận diện ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Công văn số 3372/UBND-VHXH ngày 13/10/2026 về việc triển khai Mô hình "Mỗi giáo viên một bài giảng số; Công văn số 3461 ngày 19/10/2026 về việc triển khai Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số quốc trên địa bàn phường Hải Dương.

UBND phường đã phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng các Tổ dân phố ra quân đồng loạt triển khai Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và cài Etax Mobile đồng loạt tại 18 Tổ dân phố.

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của chuyển đổi số gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền: tuyên truyền trực tiếp tại các buổi sinh hoạt của các Tổ dân phố, tuyên truyền trên loa truyền thanh, bảng tin, mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử của phường và các hình thức trực quan, ba nô, áp phic khẩu hiệu tuyên truyền (*Phường đã thực hiện treo 25 pano, khẩu hiệu tuyên truyền trên các tuyến phố và thực hiện nhiều tin, bài tuyên truyền Đài truyền thanh, Cổng thông tin điện tử, Fanpage Facebook và các ứng dụng mạng xã hội chính thống của*

phường). Xây dựng chuyên mục "Bình dân học vụ số", "Khoa học công nghệ – Chuyển đổi số" trên Cổng thông tin điện tử của phường.

Việc tuyên truyền đã bước đầu chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn phường.

b) *Hạn chế:*

Công tác thực hiện đôi lúc thực hiện chưa thường xuyên. Nội dung tuyên truyền chưa thật sự phong phú; sự phối hợp của các bộ phận, đoàn thể trong tổ chức các hoạt động hưởng ứng có lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ. Do đó, hiệu quả lan tỏa trong công tác tuyên truyền về Ngày chuyển đổi số quốc gia chưa đồng đều, chưa có nhiều hoạt động mang tính điểm nhấn.

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Trong năm 2026, Ủy ban nhân dân phường Hải Dương xác định việc phát hiện, khuyến khích và nhân rộng các sáng kiến, cách làm hiệu quả là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính và hiệu quả thực thi công vụ. Việc chia sẻ bài toán thực tiễn từ cơ sở giúp các phòng, ban, đơn vị nhận diện rõ những khó khăn trong quá trình triển khai, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện tổ chức bộ máy, hạ tầng, nhân lực và nhu cầu của người dân trên địa bàn.

UBND phường đã quan tâm phát động, hướng dẫn cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, các đơn vị sự nghiệp và các cơ sở giáo dục nghiên cứu, đề xuất sáng kiến gắn với nhiệm vụ chuyên môn, nhất là trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, tuyên truyền cơ sở và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Năm 2026, UBND phường có 05 sáng kiến được công nhận cấp cơ sở về cách làm hay trong ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công việc, cụ thể:

Giải pháp chuẩn hóa quy trình khai thác và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC tại UBND phường Hải Dương nhằm giảm thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức; Kết nối máy bấm số tự động tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường Hải Dương với Website phường để công dân lấy số thứ tự trực tuyến; Giải pháp nâng cao hiệu quả tra cứu TTHC bằng mã QR và hỗ trợ công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại phường Hải Dương; Nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số trong hoạt động HĐND phường Hải Dương; Ứng dụng Công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả công tác Cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn phường Hải Dương.

Bên cạnh 05 sáng kiến được công nhận, UBND phường tiếp tục duy trì và phát huy một số mô hình, cách làm phù hợp với điều kiện thực tế, như: mô hình Tổ Công nghệ số cộng đồng lấy lực lượng am hiểu công nghệ, đoàn viên, giáo viên trẻ làm nòng cốt; mô hình hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, các nền tảng số thiết yếu; khai thác AI trong hỗ trợ người dân.

Thông qua việc chia sẻ bài toán, sáng kiến và cách làm, nhận thức của cán bộ, công chức về vai trò của đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được nâng lên. Một số sáng kiến đã gắn trực tiếp với nhiệm vụ chuyên môn, có khả năng áp dụng trong hoạt động quản lý, điều hành, cải cách hành chính, tuyên truyền và phục vụ người dân. Việc khuyến khích cán bộ đề xuất sáng kiến cũng góp phần hình thành tinh thần chủ động nghiên cứu, cải tiến phương pháp làm việc, từng bước chuyển từ phương thức xử lý công việc thủ công sang phương thức làm việc dựa trên dữ liệu, nền tảng số và công cụ hỗ trợ thông minh.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc phát hiện, tổng hợp, đánh giá và nhân rộng các sáng kiến, mô hình hay về chuyển đổi số chưa được thực hiện thường xuyên, đồng bộ; một số sáng kiến mới dừng ở phạm vi đơn vị, chưa được triển khai rộng rãi giữa các phòng, ban, đơn vị của phường.

Một số sáng kiến có nội dung mới, liên quan đến trí tuệ nhân tạo, khai thác dữ liệu và nền tảng số nhưng điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, tài khoản phần mềm, kinh phí, nhân lực chuyên môn và dữ liệu đầu vào còn hạn chế, nên việc triển khai thực tế chưa đạt đầy đủ như mục tiêu đề ra.

9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

a) *Kết quả đạt được:*

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành: Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 04/3/2026 về Tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn phường Hải Dương; Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 14/8/2026 về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn phường Hải Dương; Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 29/9/2026 về Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) năm 2026 trên địa bàn phường Hải Dương…

Trên Đài truyền thanh phường duy trì 02 chuyên mục "Cải cách hành chính" và "Khoa học Công nghệ - Chuyển đổi số" phát sóng hàng tuần; trên Cổng thông tin điện tử của phường xây dựng 02 chuyên mục "Khoa học Công nghệ - Chuyển đổi số" và "Bình dân học vụ số". Trong 10 tháng đầu năm 2026, trên Cổng thông tin điện tử của phường đã đăng 196 tin, bài về Khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Ngoài ra trên Đài Truyền thanh phường phát 380 lượt tin, bài, Trên Facebook phường đăng 177 tin, bài có liên quan đề Khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

Hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) phường cũng đã chạy khẩu hiệu tuyên truyền trên Bảng tin điện tử của phường và treo 25 pano tuyên truyền trên các tuyến phố.

Ngoài ra, phường cũng đã tăng cường tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, từng bước thay đổi thói quen, hình thành văn hóa số trong cộng đồng. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường đã chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số; truyền tải

các tài liệu, tư liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đến tất cả các cơ quan, đơn vị và người dân; tuyên truyền lợi ích và cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các kỹ năng số cơ bản, sử dụng dịch vụ số an toàn nhằm phát triển văn hóa số, công dân số.

b) Tồn tại, hạn chế:

Do cán bộ, công chức phụ trách nhiều lĩnh vực từ đó vai trò tham mưu cũng như công tác phối hợp tổ chức tuyên truyền đôi lúc chưa kịp thời. Tin, bài về chuyển đổi số chưa thực sự đa dạng, mới dừng ở mức đăng tải, tin bài tự xây dựng chưa được nhiều, chất lượng có lúc còn hạn chế.

10. Kinh phí thực hiện

Trong năm 2026, Ủy ban nhân dân phường được giao trong dự toán chi thường xuyên kinh phí để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 390.000.000 đồng, sau khi thực hiện tiết kiệm chi 37.000.000 đồng còn 353.000.000 đồng, UBND phường đã đảm bảo thực hiện giải ngân 100% kinh phí.

Ngoài ra, UBND phường đã chủ động sử dụng nguồn kinh phí của phường để thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết như xây dựng hồ sơ phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của phường, duy trì hoạt động các hệ thống thông tin. Ngân sách phường bảo đảm kinh phí cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Kế hoạch; đồng thời huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị các cơ quan quản lý cấp trên quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong việc xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027; hướng dẫn việc xác định nhiệm vụ, nội dung chi, định mức chi và hồ sơ thuyết minh đối với từng nhiệm vụ cụ thể.

2. Đề nghị quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ cấp xã đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính; sớm hỗ trợ wifi công cộng tại các nhà văn hóa Tổ dân phố và trang thiết bị, máy tính cho các Tổ dân phố, đây là điều kiện tiên quyết để thực hiện mục tiêu chuyển đổi số tại địa phương.

3. Đề nghị quan tâm sớm xem xét có cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên cho thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm khuyến khích tinh thần, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát huy tối đa vai trò của lực lượng này trong công tác chuyển đổi số tại cơ sở; đồng thời hỗ trợ địa phương triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo, mô hình chuyển đổi số hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn phường.

Phần B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2027

Trên cơ sở kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong năm 2026, Ủy ban nhân dân phường Hải Dương xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2027 như sau:

1.Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm tiến độ, chất lượng. phát huy vai trò người đứng đầu, gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 sát với tình hình thực tế của phường. Phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cán bộ, công chức. phát huy vai trò người đứng đầu, gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

2. Hoàn thiện thể chế

Tiếp tục xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình về chuyển đổi số năm 2027 kịp thời theo chỉ đạo của Trung ương và thành phố; cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực thực hiện phù hợp với điều kiện của phường;

Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động trên môi trường số. Rà soát, kiến nghị tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính cấp xã, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Hạ tầng số

Đề xuất đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT phục vụ cán bộ, công chức; tiếp tục triển khai hạ tầng Wi-Fi công cộng tại các nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiếp tục chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ tầng mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để đảm bảo hạ tầng mạng Internet ổn định, băng thông rộng tốc độ cao, đặc biệt ưu tiên các khu vực trọng điểm như trường học, trạm y tế và các điểm dịch vụ công.

4. Dữ liệu số, Nền tảng số

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu; Rà soát, số hóa, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; kết nối, khai thác CSDL dùng chung

Tăng cường sử dụng dữ liệu trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

Tiếp tục triển khai và tối ưu hóa các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo hướng dẫn của Sở, ban ngành để đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số.

5. Phát triển nhân lực số

Đẩy mạnh đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có kỹ năng số đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong môi trường số.

Tổ chức và cử cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, AI, dữ liệu số, an toàn thông tin và kỹ năng khai thác các nền tảng số do các Sở, ngành chức năng tổ chức.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các Tổ dân phố; đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số".

6. An toàn thông tin mạng

Tăng cường tuyên truyền, tập huấn về an toàn thông tin; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu, tài khoản và thông tin công vụ.

Tuyên truyền Bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, hướng dẫn người dân kỹ năng số để tự bảo vệ mình trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

Tiếp tục triển khai cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền, hệ điều hành bản quyền, phần mềm office bản quyền cho các máy tính của cán bộ, công chức.

Đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ, trang bị các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng và nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin.

7. Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

Tiếp tục nâng cao tỷ lệ và chất lượng sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý, điều hành; từng bước khai thác AI phù hợp, an toàn và hiệu quả trong hoạt động công vụ.

Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, thương mại điện tử và phần mềm quản lý kinh doanh.

Hỗ trợ quảng bá sản phẩm địa phương trên môi trường số; tăng cường đưa sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử.

Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số"**;** nâng cao kỹ năng số cho người dân. Phát huy vai trò Tổ Công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, các nền tảng thiết yếu và kỹ năng bảo đảm an toàn trên môi trường mạng.

8. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Đa dạng hóa hình thức truyền thông về chuyển đổi số; tăng cường sử dụng mạng xã hội, nhóm Zalo cộng đồng, hệ thống truyền thanh và các hoạt động trực tiếp tại khu dân cư.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2027 theo hướng thiết thực, hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm.

9. Bảo đảm nguồn lực

Phấn đấu bố trí đủ và tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khả năng cân đối ngân sách; ưu tiên các nhiệm vụ thiết yếu, có tác động trực tiếp đến hoạt động của chính quyền và người dân.

Huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp phục vụ chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2027. UBND phường Hải Dương trân trọng kính gửi Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HẢI DƯƠNG T.P HẢI PHÒNG

Phạm Thị Thanh Vân